

I.Mục tiêu:

- Giúp HS rèn kỹ năng giải bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”.

II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Chữa bài 3 vở bài tập trang 70.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>+ Bài 1: Y/c HS tự làm bài. -Chữa bài và cho điểm HS.</p> <p>Ta có sơ đồ:</p> <p>* Sè thø nhÊt</p> <p>* Sè thø hai</p> <p>.</p> <p>+ Bài 2: Hiệu của 2 số là bao nhiêu? -Hãy nêu tỉ số của 2 số? -Y/c HS làm bài. -Chữa bài.</p> <p>+ Bài 3: Y/c HS đọc đề bài và tự làm bài.</p> <p><u>Bài giải:</u></p> <p>Ta có sơ đồ:</p> <p>* G¹o nÏp</p> <p>* G¹o tĩ</p>	<p>-Lớp làm vở, 1 em làm bảng.</p> <p>Hiệu số phần bằng nhau là: $3 - 1 = 2$ (phần) Số thứ hai là: $30 : 2 = 15$ Số thứ nhất là: $30 + 15 = 45$ Đáp số: Số thứ nhất: 45 Số thứ hai: 15.</p> <p>- 60 -Là 1/5 -1 em làm bảng, lớp làm vở.</p> <p>HS: 1 em đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm và làm bài vào vở. - 1 HS lên bảng giải.</p> <p>Hiệu số phần bằng nhau là: $4 - 1 = 3$ (phần) Số gạo nếp là: $540 : 3 = 180$ (kg) Số gạo tẻ là: $540 + 180 = 720$ (kg) Đáp số: Gạo nếp: 180 kg. Gạo tẻ: 720 kg.</p>
<p>- GV nhận xét, chữa bài cho HS. + Bài 4: Cho HS đọc đề toán và làm bài.</p>	<p>HS: Mỗi HS đặt 1 đề toán và tự giải.</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp phân tích, nhận xét. Hiệu số phân bằng nhau là: $6 - 1 = 5$ (phần) Số cây cam là: $170 : 5 = 34$ (cây) Số cây dứa là: $34 + 170 = 204$ (cây) Đáp số: Cam: 34 cây; dứa: 204 cây
--	---

3.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Thể dục

Môn thể thao tự chọn. Trò chơi: nhảy dây

I.Mục tiêu:

- Ôn và học mới 1 số nội dung môn tự chọn. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng những nội dung ôn tập và mới học.
- Ôn nhảy dây kiểu chân trước, chân sau. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

II.Địa điểm - phương tiện:

Sân trường, dây nhảy.

III.Nội dung và phương pháp lên lớp:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1.Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tập trung lớp, phổ biến nội dung yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xoay khớp cổ tay, cổ chân, đầu gối, hông, vai. - Một số động tác khởi động.
<p>2.Phần cơ bản:</p> <p><i>a.Môn tự chọn:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đá cầu: - Ném bóng: <p><i>b.Nhảy dây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn nhảy dây kiểu chân trước, chân sau. - Thi vô địch tổ tập luyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn chuyển cầu bằng mu bàn chân. - Học chuyển cầu theo nhóm 2 người. - Ôn 1 số động tác bổ trợ. - Ôn cách cầm bóng và tư thế đứng chuẩn bị, ngắm đích, ném. - Tập cá nhân theo đội hình hàng ngang hoặc vòng tròn. - Thi theo hàng ngang hoặc vòng tròn.
<p>3.Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hệ thống bài. - GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học và giao bài về nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đi đều và hát. - Tập 1 số động tác hồi tĩnh.

Buổi chiều:

Luyện từ và câu

Giữ phép lịch sự khi bày tỏ yêu cầu, đề nghị

I.Mục tiêu:

1. HS hiểu thế nào là lời nhờ cậy, yêu cầu, đề nghị lịch sự.
 2. Biết nói lời yêu cầu, đề nghị lịch sự; biết dùng các từ ngữ phù hợp với các tình huống khác nhau để đảm bảo tính lịch sự của lời yêu cầu, đề nghị.
 3. Hiểu tại sao phải giữ phép lịch sự khi bày tỏ yêu cầu, đề nghị.
- +GSKNS: -Kĩ năng ứng xử với người khác. Thể hiện sự tự tin.

II.Phương pháp-phương tiện:

Trải nghiệm. Trình bày ý kiến cá nhân. Thảo luận cặp đôi. Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Có những cách nào để tạo ra câu khiến? Cho ví dụ.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
+Bài 1 + 2. Y/c HS đọc thầm bài và tìm các câu nêu y/c, đề nghị. -Gọi HS phát biểu.	-1 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm, dùng bút chì gạch chân dưới các câu nêu y/c, đề nghị. -Bơm cho cái bánh trước, nhanh lên nhé trễ giờ học rồi. -Vậy cho mượn cái bơm, tôi bơm lấy vậy. Nào để bác bơm cho. Bác ơi, cho cháu mượn cái bơm nhé.
+Bài 3.Em có NX gì về cách nêu y/c, đề nghị của 2 bạn Hùng và Hoa?	-Bạn Hùng nói trống không, y/c bất lịch sự với bác Hai. Bạn Hoa y/c lịch sự với bác Hai.
+Bài 4.Theo em, như thế nào là lịch sự khi y/c, đề nghị?	-Là lời y/c phù hợp với quan hệ giữa người nói và người nghe, có cách xưng hô phù hợp.
3.Phần ghi nhớ: -Y/c HS nói các y/c, đề nghị để minh họa.	HS: 3, 4 HS đọc phần ghi nhớ.
4.Phần luyện tập: + Bài 1: Y/c HS hoạt động theo cặp. -NX, KL lời giải đúng.	-Đọc và trao đổi theo bàn. -Tiếp nối nhau phát biểu và NX. -Lan ơi, cho tớ mượn cái bút. -Lan ơi, cậu có thể cho tớ mượn cái bút

<p>+ Bài 2: Y/c HS tự làm bài. -Gọi HS nêu cách hỏi giờ 1 người lớn tuổi.</p> <p>+ Bài 3: Y/c HS hoạt động theo cặp. -Gọi HS phát biểu. - GV nhận xét, kết luận: Câu a: - Lan ơi, cho tớ về với! - Cho đi nhờ một tí!</p> <p>Câu b: - Chiều nay chị đón em nhé! - Chiều nay chị phải đón em đấy!</p> <p>Câu c: - Đùng có mà nói như thế! - Theo tớ, cậu không nên nói như thế.</p> <p>Câu d: - Mở hộ cháu cái cửa. - Bác mở giúp cháu cái cửa này với!</p> <p>+ Bài 4: Y/c HS làm việc theo nhóm.</p> <p>NX, kết luận các câu đúng.</p>	<p>được không?</p> <p>-Lớp làm vở và trả lời. -Bác ơi, mấy giờ rồi ạ? -Bác ơi, bác xem giùm cháu mấy giờ rồi ạ? -2 HS ngồi cùng bàn thực hiện y/c. -Tiếp nối nhau trình bày từng cặp câu.</p> <p>→ Lời nói lịch sự vì có các từ xưng hô “Lan, tớ, với, ơi” thể hiện quan hệ thân mật. → Câu bất lịch sự vì nói trống không, không có từ xưng hô. → Câu lịch sự. → Câu mệnh lệnh, chưa lịch sự. → Câu khô khan, mệnh lệnh. → Câu lịch sự, khiêm tốn, có sức thuyết phục. → Nói cộc lốc. → Lịch sự, lễ độ...</p> <p>-Trao đổi, viết các câu khiến vào bảng nhóm. -Đại diện nhóm dán bảng và đọc bài. -Bổ sung cho nhóm bạn.</p>
--	---

5. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện toán

Luyện tập

I. Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”.

II. Đồ dùng dạy học:

Vở bài tập toán (Trang 71). Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>Bài 1.Viết số hoặc tỉ số thích hợp vào chỗ chấm. -Y/c HS làm bài cá nhân.</p>	<p>-Suy nghĩ, làm bài vào vở bài tập. -3->4 em trình bày kết quả bài làm</p>

-NX và chốt đáp án đúng.
a)Hiệu của 2 số bằng 12.
Số lớn được biểu thị là 4 phần bằng nhau.
Số bé được biểu thị là 1 phần như thế.

Tỉ số của số lớn và số bé là $\frac{4}{1}$

Hiệu số phần bằng nhau là 3 phần.

Bài 2.Gọi HS đọc đề bài.

-Gọi HS lên bảng vẽ sơ đồ tóm tắt.

-Bài toán cho biết gì?

-Bài toán y/c gì?

-Y/c HS làm bài cá nhân.

-Nhận xét, chữa bài.

Bài 3.Y/c HS đặt đề bài theo tóm tắt.

-Gọi HS đọc đề bài của mình.

-Y/c HS làm bài cá nhân vào vở.

-Nhận xét và chữa bài.

của mình.

b)Hiệu của 2 số bằng 35.

Số bé được biểu thị là 1 phần = nhau.

Số lớn được biểu thị là 2 phần như thế.

Tỉ số của số bé và số lớn là $\frac{1}{2}$

Hiệu số phần bằng nhau là 1 phần.

-2 em đọc đề.

-...mẹ hơn con 26 tuổi, tuổi mẹ gấp 3 lần tuổi con.

-... tìm tuổi mẹ, tuổi con.

-Làm bài cá nhân vào vở.

-2 em làm bảng theo 2 cách khác nhau

-NX bài làm của bạn.

Giải: Hiệu số phần bằng nhau là:

$$3 - 1 = 2 \text{ (phần)}$$

Tuổi mẹ là: $(26 : 2) \times 3 = 39$ (tuổi)

Tuổi con là: $39 - 26 = 13$ (tuổi)

Đáp số: Mẹ=39 tuổi; con = 13 tuổi

-Thảo luận đặt đề theo y/c.

-1 số em đọc đề dựa vào tóm tắt.

-NX phần đặt đề của bạn.

-HS làm bài vào vở, 1 em làm bảng nhóm.

-Dán bảng và trình bày.

-NX bài làm của bạn.

Giải: Hiệu số phần bằng nhau là:

$$5 - 1 = 4 \text{ (phần)}$$

Số con trâu là: $(72 : 4) \times 1 = 18$ (con)

Số con bò là: $18 + 72 = 90$ (con)

Đáp số: trâu=18con; bò=90con

3.Củng cố dặn dò

Nhận xét tiết học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Luyện tiếng việt

Luyện tập: Giữ phép lịch sự khi bày tỏ yêu cầu, đề nghị

I.Mục tiêu:

- Biết nói lời yêu cầu, đề nghị lịch sự; biết dùng các từ ngữ phù hợp với các tình huống khác nhau để đảm bảo tính lịch sự của lời yêu cầu, đề nghị.

- Hiểu tại sao phải giữ phép lịch sự khi bày tỏ yêu cầu, đề nghị.

II. Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>Bài 1. Theo em, những đề nghị nào sau đây là lịch sự?</p> <p>a) Sơn đứng tránh ra! b) Sơn làm ơn cho chị đi nhờ một tí nào! c) Chị bảo Sơn tránh ra! d) Sơn có thể tránh ra cho chị đi nhờ được không!</p> <p>-NX, chốt đáp án đúng.</p> <p>Bài 2. Người con muốn mẹ cho đi chơi. Những câu nói nào bị xem là không lịch sự?</p> <p>a) Mẹ phải cho con đi chơi đấy! b) Mẹ ơi, mẹ cho con đi chơi một tí, mẹ nhé! c) Mẹ cho con đi chơi một tí được không, hở mẹ? d) Mẹ không cho con đi chơi à?</p> <p>Bài 3. Em hãy nói 1 câu.</p> <p>a) Xin phép cô cho vào lớp khi mình đến muộn. b) Hỏi một người qua đường đường đến bến xe.</p> <p>-NX, khen ngợi những HS có cách nói hay.</p> <p>-Ví dụ: a) Em xin phép cô cho em vào lớp ạ! -Thưa cô, em xin phép cô cho em vào lớp ạ!</p> <p>-Thưa cô, cô có thể cho em vào lớp được không ạ?</p>	<p>-Thảo luận theo bàn tìm đề nghị thể hiện sự lịch sự. -Báo cáo kết quả trước lớp. -Đề nghị b, d thể hiện thái độ lịch sự.</p> <p>-Những câu nói nào bị xem là không lịch sự là câu a, d.</p> <p>-Y/c HS tiếp nối nhau nêu câu nói của mình.</p> <p>b) Bác làm ơn chỉ giúp cháu đường đến bến xe với ạ! -Bác ơi, bác có thể cho cháu biết đường đến bến xe được không ạ!</p> <p>...</p>

5. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Thứ sáu ngày 20 tháng 3 năm 2015

Buổi sáng:

Thể dục

Môn thể thao tự chọn. Trò chơi: nhảy dây

I.Mục tiêu:

- Ôn và học mới 1 số nội dung môn tự chọn. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng những nội dung ôn tập và mới học.
- Ôn nhảy dây kiểu chân trước, chân sau. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

II.Địa điểm - phương tiện:

Sân trường, dây nhảy.

III.Nội dung và phương pháp lên lớp:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1.Phần mở đầu: - GV tập trung lớp, phổ biến nội dung yêu cầu.	- Xoay khớp cổ tay, cổ chân, đầu gối, hông, vai. - Một số động tác khởi động.
2.Phần cơ bản: <i>a.Môn tự chọn:</i> - Đá cầu: - Ném bóng: <i>b.Nhảy dây:</i> - Ôn nhảy dây kiểu chân trước, chân sau. - Thi vô địch tổ tập luyện.	- Ôn chuyền cầu bằng mu bàn chân. - Học chuyền cầu theo nhóm 2 người. - Ôn 1 số động tác hỗ trợ. - Ôn cách cầm bóng và tư thế đứng chuẩn bị, ngắm đích, ném. - Tập cá nhân theo đội hình hàng ngang hoặc vòng tròn. - Thi theo hàng ngang hoặc vòng tròn.
3.Phần kết thúc: - GV hệ thống bài. - GV nhận xét, đánh giá kết quả giờ học và giao bài về nhà.	- Đi đều và hát. - Tập 1 số động tác hồi tĩnh.

Tập làm văn

Cấu tạo bài văn miêu tả con vật

I.Mục tiêu:

- Nắm được cấu tạo ba phần của bài văn miêu tả con vật.
- Biết vận dụng những hiểu biết trên để lập dàn ý cho 1 bài văn miêu tả con vật

II.Đồ dùng dạy học:

- Tranh, ảnh 1 số con vật. Phiếu khổ to , bút dạ.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

2 HS đọc tin và tóm tắt tin đã đọc trên báo.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Phân nhận xét:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>+ Bài 1: Y/c HS hoạt động nhóm.</p> <p>-Bài văn có mấy đoạn? -Nội dung chính của mỗi đoạn là gì?</p> <p>- Bài văn miêu tả con vật gồm có mấy phần. Nội dung chính của mỗi phần là gì?</p> <p>3.Phân ghi nhớ:</p> <p>4.Phân luyện tập:</p> <p>-Gọi HS đọc y/c bài tập.</p> <p>-Gọi HS dán phiếu.</p> <p>-Chữa dàn ý cho 1 số HS. - GV chấm mẫu 3 - 4 dàn ý để rút kinh nghiệm. Yêu cầu HS chữa dàn ý bài viết của mình.</p>	<p>- Cả lớp đọc kỹ bài văn mẫu, suy nghĩ phân đoạn bài văn và phát biểu ý kiến.</p> <p>-Có 4 đoạn.</p> <p>+Đ1.Giới thiệu con mèo định tả. +Đ2.Tả hình dáng con mèo. +Đ3.Tả h/động, thói quen của con mèo. +Đ4.Nêu cảm nghĩ về con mèo.</p> <p>-Gồm 3 phần: Mở bài: Giới thiệu con vật định tả. Thân bài: Tả hình dáng, hoạt động, thói quen của con vật đó. Kết bài: Nêu cảm nghĩ về con vật.</p> <p>HS: 3, 4 em đọc nội dung cần ghi nhớ.</p> <p>HS: Đọc yêu cầu của bài và lập dàn ý cho bài văn tả con vật nuôi em biết.</p> <p>- 1 số HS làm vào phiếu khổ to.</p> <p>-Dán phiếu và trình bày.</p> <p>-Cả lớp cùng NX, bổ sung.</p>

5.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Toán

Luyện tập chung

I.Mục tiêu:

- Giúp HS rèn kỹ năng giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó” và “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”.

II.Đồ dùng.

Bảng nhóm. Bảng phụ kẻ nội dung bài 1.

III.Các hoạt động dạy - học chủ yếu:


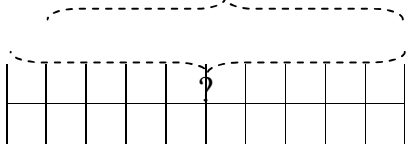
A.Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS lên chữa bài 3 vở bài tập trang 72.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò												
<p>+ Bài 1. Treo bảng phụ kẻ sẵn nội dung bài. -Y/c HS NX bài làm của bạn trên bảng.</p> <table border="1"><thead><tr><th>Hiệu</th><th>Tỉ số</th><th>Số bé</th><th>Số lớn</th></tr></thead><tbody><tr><td>15</td><td>2/3</td><td>30</td><td>45</td></tr><tr><td>36</td><td>1/4</td><td>12</td><td>48</td></tr></tbody></table>	Hiệu	Tỉ số	Số bé	Số lớn	15	2/3	30	45	36	1/4	12	48	<p>-Đọc đề bài sau đó làm bài. -1 em điền trên bảng phụ, lớp làm vở. -NX và tự kiểm tra bài của mình.</p>
Hiệu	Tỉ số	Số bé	Số lớn										
15	2/3	30	45										
36	1/4	12	48										
<p>+ Bài 2:Y/c HS nêu tỉ số của 2 số sau đó tự làm bài. <i>Bài giải:</i> Vì số thứ nhất giảm 10 lần thì được số thứ hai nên số thứ hai bằng $\frac{1}{10}$ số thứ nhất.</p>	<p>-Tỉ số của 2 số là 1/10. -1 em làm bảng, lớp làm vở. Ta có sơ đồ:</p> <p>Sơ đồ hai: </p> <p>Sơ đồ nhất: </p> <p>Hiệu số phần bằng nhau là: $10 - 1 = 9$ (phần) Số thứ hai là: $738 : 9 = 82$ Số thứ nhất là: $738 + 82 = 820$ Đáp số: Số thứ nhất: 820. Số thứ hai: 82.</p>												
<p>+ Bài 3: Muốn tính số kg gạo mỗi loại ta làm thế nào? -Đầu tiên chúng ta cần tính gì? -Y/c HS làm bài.</p>	<p>-Lấy số kg gạo trong mỗi túi nhân với số túi của từng loại. -Tính tổng số túi gạo. -1 em làm bảng, lớp làm vở. Tổng số túi gạo là: $10 + 12 = 22$ (túi) Mỗi túi gạo nặng là: $220 : 22 = 10$ (kg)</p>												

+ Bài 4: Y/c HS nêu dạng toán và các bước giải dạng toán đó.

Số kg gạo nếp là: $10 \times 10 = 100$ (kg)
Số kg gạo tẻ là: $12 \times 10 = 120$ (kg)
Đ/S: Gạo nếp: 100kg; gạo tẻ: 120 kg.
HS: Đọc đầu bài, vẽ sơ đồ và giải.
-Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.
-Dán bảng và trình bày.

Bài giải:

Tổng số phần bằng nhau là: $3 + 5 = 8$ (phần)

Đoạn đường từ nhà An đến hiệu sách dài là: $(840 : 4) \times 3 = 315$ (m)

Đoạn đường từ hiệu sách đến trường dài là: $840 - 315 = 525$ (m)

Đáp số: Đoạn đầu: 315 m. Đoạn sau: 525 m.

- GV nhận xét, chữa bài cho HS.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Địa lý

thành phố Huế

I. Mục tiêu:

- HS biết cách xác định vị trí Huế trên bản đồ Việt Nam.
- Giải thích được vì sao Huế được gọi là cố đô và ở Huế du lịch lại phát triển.
- Tự hào về thành phố Huế (được công nhận là di sản văn hóa Thế giới).

II. Đồ dùng dạy học:

Bản đồ hành chính Việt Nam, tranh ảnh về Huế.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

Người dân ở đồng bằng duyên hải miền Trung có những hoạt động sản xuất nào?

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

2. Thành phố bên dòng sông Hương thơ mộng.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
- Treo bản đồ hành chính Việt Nam. ? Quan sát bản đồ hành chính Việt Nam và lược đồ thành phố Huế hãy cho biết: thành phố Huế thuộc tỉnh nào? Nêu tên dòng sông chảy qua thành phố Huế ? Thành phố Huế nằm ở phía nào của dãy Trường Sơn	- 2 em tìm trên bản đồ kí hiệu và tên thành phố Huế. - Thành phố Huế thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế có dòng sông Hương chảy qua. - Phía Đông.
<u>3. Thành phố đẹp với nhiều công trình kiến trúc cổ.</u> - hãy kể tên các công trình kiến trúc cổ	- Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ,

nổi tiếng của thành phố Huế?

-Các công trình này có từ bao giờ? Vào thời của vua nào?

4.Huế - Thành phố du lịch:

? Nếu đi du lịch trên sông Hương chúng ta có thể đến thăm những địa điểm du lịch nào của thành phố Huế

? Quan sát các ảnh trong bài, em hãy mô tả 1 trong những cảnh đẹp của thành phố Huế

- GV mô tả thêm phong cảnh hấp dẫn khách du lịch của Huế.

lăng Tự Đức...

-Có từ hơn 300 năm về trước vào thời vua nhà Nguyễn.

- Lăng Tự Đức, điện Hòn Chén, chùa Thiên Mụ, khu kinh thành Huế, cầu Trường Tiền, chợ Đông Ba..

- Kinh thành Huế: Một tòa nhà cổ kính

- Chùa Thiên Mụ: Ngay bên sông có các bậc thang đi lên đến khu có tháp cao, khu vườn khá rộng

- Cầu Trường Tiền: Bắc ngang sông Hương

- Đại diện nhóm lên trình bày.

5.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau..

Buổi chiều:

Luyện toán

Luyện tập chung

I.Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”.

II.Đồ dùng dạy học.

Vở bài tập toán (Trang 73). Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
Bài 1.Gọi HS đọc đề bài -Y/c HS đọc kĩ đề, tóm tắt bằng sơ đồ sau đó giải bài toán. -Nhận xét, chữa bài. a)Tổng số phần bằng nhau là: $6 + 4 = 10$ (phần) Số lớn là: $(150 : 10) \times 6 = 90$ Số bé là: $150 - 90 = 60$	-2 em đọc đề bài. -Làm bài vào vở theo y/c. -2 em làm bảng, mỗi em làm 1 phần. -NX bài làm của bạn. a)Tổng số phần bằng nhau là: $2 + 3 = 5$ (phần) Số lớn là: $(150 : 5) \times 3 = 90$ Số bé là: $150 - 90 = 60$

<p>Đáp số: SL=90; SB=60</p> <p>Bài 2. Gọi HS đọc đề bài</p> <p>-Y/c HS đọc kĩ đề, tóm tắt bằng sơ đồ sau đó giải bài toán.</p> <p>-Nhận xét, chữa bài.</p> <p>a) Hiệu số phần bằng nhau là: $6 - 2 = 4$ (phần)</p> <p>Số lớn là: $(20 : 4) \times 6 = 30$</p> <p>Số bé là: $30 - 20 = 10$</p> <p>Đáp số: SL=30; SB=10</p> <p>Bài 3. Treo bảng nhóm kẻ sẵn nội dung</p> <p>-Chia lớp thành 2 nhóm. Tổ chức cho HS chơi trò chơi tiếp sức.</p> <p>Nhận xét và khen ngợi các nhóm.</p>	<p>Đáp số: SL=90; SB=60</p> <p>-2 em đọc đề bài.</p> <p>-Làm bài vào vở theo y/c.</p> <p>-2 em làm bảng, mỗi em làm 1 phần.</p> <p>-NX bài làm của bạn.</p> <p>a) Hiệu số phần bằng nhau là: $3 - 1 = 2$ (phần)</p> <p>Số lớn là: $((20 : 2) \times 3 = 30$</p> <p>Số bé là: $30 - 20 = 10$</p> <p>Đáp số: SL=30; SB=10</p> <p>-Thảo luận theo bàn tìm tỉ số của a và b; b và a.</p> <p>-Thi điền nhanh tỉ số trên bảng phụ.</p> <p>-Nhóm nào điền nhanh và chính xác nhất nhóm đó thắng cuộc.</p>
--	--

3. Củng cố dặn dò

Nhận xét tiết học. Y/c HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Hoạt động tập thể

Sơ kết tuần

I. Mục tiêu.

- Đánh giá việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần của HS.
- Nêu phương hướng và kế hoạch hoạt động tuần 30
- Rèn luyện tinh thần và ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện.

II. Nội dung.

1. Nhận xét việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần.

- Nề nếp: Đi học tương đối đầy đủ, đúng giờ.
- Xếp hàng ra, vào lớp nhanh; hát đầu giờ và giữa giờ đều, to, rõ ràng.
- Vệ sinh lớp học và sân trường sạch sẽ.
- Học tập: Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái giơ tay phát biểu xây dựng bài.
- Các bạn đã chịu khó học và làm bài trước khi đến lớp.

2. Phương hướng tuần 30.

- Phát huy những ưu điểm đã đạt được và khắc phục những tồn tại của tuần 29.
- Tiếp tục thi đua lập thành tích chào mừng ngày Giải phóng miền Nam 30/4 và ngày Quốc tế Lao động 1/5.
- Tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua do nhà trường phát động.